

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HUNG
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2023/HNGĐ - ST

Ngày **29/12/2023**

V/v: Tranh chấp hôn nhân
và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HUNG, TỈNH THÁI BÌNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Lan Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Vĩnh

2. Ông Nguyễn Quốc Tuấn

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Thề, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

Đại diện VKSND huyện Đông Hưng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Viết Dũng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 190/2023/TLST-HNGĐ, ngày 01 tháng 11 năm 2023, về việc: “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình”, Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Đặng Thị T, sinh năm 1996

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

- **Bị đơn:** Anh Đặng Đình V, sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn B, xã H, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

(Tại phiên tòa có mặt chị T, anh V)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản hòa giải nguyên đơn chị Đặng Thị T trình bày: Chị và anh Đặng Đình V kết hôn do tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình vào ngày 11/12/2020. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không hạnh phúc. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn chị xin được ly hôn anh Đặng Đình V.

Về con chung: Chị và anh V có 02 con chung là Đặng Ngọc A, sinh ngày 26/7/2021 và Đặng Đình K, sinh ngày 08/3/2023. Ly hôn, chị xin nuôi cả 02 con chung và không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con cùng chị. Chị làm nhân viên nha khoa ở phòng khám nha khoa Phạm Đình T; địa chỉ: thôn P, xã Đ, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình, thu nhập khoảng 9.500.000 đồng/01 tháng.

Về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Đặng Đình V là bị đơn trình bày: Anh và chị Đặng Thị T kết hôn do tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình vào ngày 11/12/2020. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống có cãi vã va chạm. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, chưa hiểu nhau. Chị T xin ly hôn anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh và chị T có 02 con chung là Đặng Ngọc A, sinh ngày 26/7/2021 và Đặng Đình K, sinh ngày 08/3/2023. Ly hôn, anh xin nuôi con Đặng Ngọc A, để chị T nuôi con Đặng Đình K. Anh bán kính mắt và sửa chữa đồng hồ ở 82 L, thành phố Thái Bình, thu nhập bình quân 17.000.000 đồng/01 tháng.

Về tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn là chị Đặng Thị T giữ nguyên quan điểm xin ly hôn anh Đặng Đình V. Vợ chồng có 02 con chung là Đặng Ngọc A, sinh ngày 26/7/2021 và Đặng Đình K, sinh ngày 08/3/2023. Ly hôn, chị xin nuôi cả 02 con chung và yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con cùng chị là 1.000.000 đồng/01 con/01 tháng; hai con là 2.000.000 đồng/02 con/01 tháng, kể từ tháng 12/2023 đến khi con đủ 18 tuổi. Về tài sản chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn là anh Đặng Đình V trình bày: Chị T xin ly hôn anh đồng ý ly hôn. Vợ chồng có 02 con chung là Đặng Ngọc A, sinh ngày 26/7/2021 và Đặng Đình K, sinh ngày 08/3/2023. Ly hôn, anh xin nuôi con Đặng Ngọc A, để chị T nuôi con Đặng Đình K. Nếu Tòa án giao cả 02 con chung cho chị T nuôi dưỡng thì anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con cùng chị T là 1.000.000 đồng/01 con/01 tháng; hai con là 2.000.000 đồng/02 con/01 tháng, kể từ tháng 12/2023 đến khi con đủ 18 tuổi. Về tài sản anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn - chị Đặng Thị T, bị đơn anh Đặng Đình V đã chấp hành đúng quy định của pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án.

Về nội dung: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Thị T: Xử cho chị T được ly hôn anh Đặng Đình V. Về con chung: Đề nghị xử giao 02 con chung là Đặng Ngọc A, sinh ngày 26/7/2021 và Đặng Đình K, sinh ngày 08/3/2023 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh V có nghĩa vụ cấp

dưỡng nuôi con cùng chị T là 1.000.000 đồng/01 con/01 tháng; hai con là 2.000.000 đồng/02 con/01 tháng, kể từ tháng 12/2023 đến khi con đủ 18 tuổi. Về tài sản chung, chị T và anh V đều thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó không giải quyết về tài sản chung vợ chồng giữa chị T và anh V.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Anh Đặng Đình V có nơi thường trú tại xã H, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình, căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình giải quyết vụ án là đúng pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị T kết hôn với anh V do tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình vào ngày 11/12/2020 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không hạnh phúc do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Chị T xin ly hôn, anh V đồng ý ly hôn. Qua xác minh tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình thì quá trình chung sống chị T và anh V có mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Chị T xin ly hôn anh V đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ, trường hợp chị T kiên quyết xin ly hôn thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh V đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T xử cho chị T được ly hôn anh V là phù hợp.

[2.2] Về con chung: Chị T và anh V có 02 con chung là Đặng Ngọc A, sinh ngày 26/7/2021 và Đặng Đình K, sinh ngày 08/3/2023. Ly hôn, chị T xin nuôi cả hai con chung, anh V xin nuôi con Đặng Ngọc A để chị T nuôi con Đặng Đình K. Xét thấy, cả 02 con chung là Đặng Ngọc A và Đặng Đình K đều còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi. Vì vậy, cần giao cả 02 con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Về nghĩa vụ cấp dưỡng, anh V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cùng chị T là 1.000.000 đồng/01 con/01 tháng; hai con là 2.000.000 đồng/02 con/01 tháng, kể từ tháng 12/2023 đến khi con đủ 18 tuổi là phù hợp cấp chấp nhận. Việc thay đổi người nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con được đặt ra khi một trong các bên có đơn yêu cầu. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[2.3] Về tài sản chung: Chị T và anh V đều thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó không giải quyết về tài sản chung vợ chồng giữa chị T và anh V.

[3] Về án phí: Chị T, anh V phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Chị T, anh V có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 266; Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56 Điều 58; Điều 69; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đặng Thị T được ly hôn anh Đặng Đình V.

2. Về con chung: Xử giao 02 con chung là Đặng Ngọc A, sinh ngày 26/7/2021 và Đặng Đình K, sinh ngày 08/3/2023 cho chị Đặng Thị T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cùng chị T là 1.000.000 đồng/01 con/01 tháng; hai con là 2.000.000 đồng/02 con/01 tháng, kể từ tháng 12/2023 đến khi con đủ 18 tuổi. Việc thay đổi người nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con được đặt ra khi một trong các bên có đơn yêu cầu. Anh V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Tòa án không giải quyết về tài sản.

4. Về án phí: Chị T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, anh V phải chịu 300.000 đồng tiền án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Chuyển số tiền 300.000 đồng chị T đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí số 0003031 ngày 01/11/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hưng thành tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị T, anh V có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Đường sự, UBND xã Hà Giang;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Phạm Thị Lan Phương

